

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn.

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thăng Bắc.
Bà Chu Thị Thu Trang.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A B (Tên gọi khác: L), sinh ngày 13/02/2002 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A M và bà Hầu Thị D; Vợ Hoàng Thị C và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đinh Xuân D1** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

* Bị hại: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Nguyễn Phương B1** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh **Lý A V**, sinh năm 1994. Vắng mặt.

- Chị **Sùng Thị D2**, sinh năm 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/6/2023, bị cáo Giàng A B cùng Trương Văn T và Vừ A H chung nhau thịt lợn bán, đến chiều tối thì nghỉ bán rồi cùng nhau mua rượu về uống tại nhà ông Sầm Văn S (trú cùng thôn). Khoảng 20 giờ cùng ngày thì có Lý A V1 đi vào uống rượu cùng mọi người, sau đó V1 rủ B, T và H đến nhà V1 uống rượu tiếp. Tại nhà Vàng lúc này có thêm bà Hoàng Thị V2 (vợ H) và Sùng Thị D2 (vợ V1). Mọi người uống rượu đến khoảng 22 giờ, do mất điện trong nhà nóng nên cùng nhau ra đường liên thôn trước cửa nhà V1 ngồi uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu thì giữa bị cáo Giàng A B và Trương Văn T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, rồi hai người đứng dậy dùng tay xô đẩy nhau, do bị T đâm vào ngực đau nên bị cáo B đã dùng tay phải cầm rút con dao gài ở thắt lưng có đặc điểm phần lưỡi dao dài 20 cm, rộng 5,3 cm, chuôi dao dài 11 cm, mà trước đó bị cáo B đem đi thái thịt lợn để bán, rồi giơ dao chém về phía Tu ba nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, rồi chém ngược lại từ trái qua phải, làm bị cáo T bị thương ở cánh tay trái và vùng thái dương trái, phải đi Trung tâm y tế huyện B điều trị vết thương, đến ngày 09/6/2023 thì được ra viện.

Ngày 12/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B có quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y và giám định y khoa, Sở Y tế tỉnh B giám định thương tích đối với Trương Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa, Sở Y tế tỉnh B giám định thương tích của Trương Văn T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Văn T tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Vật gây thương tích là vật sắc.

Với hành vi trên, Bản cáo trạng số 44/CT-VKSBB ngày 22/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Giàng A B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Giàng A B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Giàng A B theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Giàng A B từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 con dao màu đen, dài 31 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, rộng 5,3 cm, chuôi dao dài 11 cm; 01 đoạn gậy dài 86 cm, đường kính hai đầu đoạn gậy là 03 cm là công cụ phạm tội;

+ Đối với 01 dây thắt lưng đã bị đứt thành 02 đoạn, một mặt màu đỏ, một mặt màu đen, trong đó một đoạn dài 66 cm, một đoạn dài 44 cm; 01 áo phông cộc tay màu xanh nhạt, tại ngực trái có dòng chữ “BELANCAIG”, rải rác từ cổ áo xuống ngực áo và hai bên tay áo có các vết màu nâu đã khô; 01 quần vải màu ghi, loại quần dài, trên hai ống quần có bám dính nhiều vết màu nâu đã khô là của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu lấy lại.

Những vật chứng này là công cụ phạm tội, là tài sản, đồ vật không có giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại Trương Văn T yêu cầu bị cáo Giàng A B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe tất cả các khoản là 17.700.000 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), bị cáo B đã tự nguyện bồi thường được số tiền 4.700.000 đồng, số tiền còn lại là 13.000.000 đồng bị cáo nhất trí bồi thường nhưng hiện tại chưa bồi thường được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo B phải bồi thường số tiền còn lại là 13.000.000 đồng cho bị hại.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Tuy nhiên, về phần hình phạt người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, trước đó đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A B thừa nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 01/6/2023, tại đoạn đường trước cửa nhà anh Lý A V1, thuộc thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Giàng A B đã có hành vi dùng dao (kích thước dài 31 cm, bản rộng 5,3 cm) chém về phía Trương Văn T trúng vào vùng thái dương trái và cánh tay trái gây thương tích cho Trương Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, trong khi có thể lựa chọn những hành vi xử sự khác để giải quyết mâu thuẫn, song bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo cho rằng bản thân mình bị Trương Văn T đâm đau nên đã dùng dao để chém về phía T, bị cáo không nhằm vào vị trí nào cụ thể trên người của T để chém mà khi đó do đêm tối lại mất điện nên bị cáo nhằm về T chém và trúng vào vùng thái dương và cánh tay trái của T, mục đích chém T nhằm gây ra thương tích cho T để giải tỏa sự bức tức do bị T đâm vào ngực. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A B đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên ngày 01/6/2023 bị cáo Giàng A B đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm để chém bị hại Trương Văn T gây ra các tổn thương trên cơ thể bị hại (*tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại là 11%*), gây ra những đau đớn về thể xác, hoảng loạn về tinh thần. Chính vì thế bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: Trong các giai đoạn tố tụng các bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã "*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*" cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Trương Văn T yêu cầu bị cáo Giàng A B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe tất cả các khoản là 17.700.000 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), bị cáo B đã bồi thường được số tiền 4.700.000 đồng, số tiền còn lại là 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường như yêu cầu của bị hại đưa ra. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 con dao màu đen, dài 31 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, rộng 5,3 cm, chuôi dao dài 11 cm; 01 đoạn gậy dài 86 cm, đường kính hai đầu đoạn gậy là 03 cm là công cụ phạm tội;

- Đối với 01 dây thắt lưng đã bị đứt thành 02 đoạn, một mặt màu đỏ, một mặt màu đen, trong đó một đoạn dài 66 cm, một đoạn dài 44 cm; 01 áo phông cộc

tay màu xanh nhạt, tại ngực trái có dòng chữ “BELANCAIG”, rải rác từ cổ áo xuống ngực áo và hai bên tay áo có các vết màu nâu đã khô; 01 quần vải màu ghi, loại quần dài, trên hai ống quần có bám dính nhiều vết màu nâu đã khô là của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu lấy lại.

Những vật chứng này là công cụ phạm tội, là tài sản, đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với hành vi Trương Văn T dùng tay đánh, xô đẩy bị cáo Giàng A B nhưng không gây thương tích, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển để xem xét, xử lý vi phạm khác là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A B (tên gọi khác: L) phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A B 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Giàng A B phải bồi thường thiệt hại cho anh Trương Văn T số tiền còn lại là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen, dài 31 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, rộng 5,3 cm, chuôi dao dài 11 cm; 01 đoạn gậy dài 86 cm, đường kính hai đầu đoạn gậy là 03 cm; 01 dây thắt lưng đã bị đứt thành 02 đoạn, một mặt màu đỏ, một mặt màu đen, trong đó một đoạn dài 66 cm, một đoạn dài 44 cm; 01 áo phông cộc tay màu xanh nhạt, tại ngực trái có dòng chữ “BELANCAIG”, rải rác từ cổ áo xuống ngực áo và hai bên tay áo có các vết màu nâu đã khô; 01 quần vải màu ghi, loại quần dài, trên hai ống quần có bám dính nhiều vết màu nâu đã khô.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Giàng A B.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn